

Số: /TB-STC

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn các tổ chức, đơn vị thẩm định giá

Căn cứ Luật giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Thông tư ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;

Thông tư 36/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá doanh nghiệp.

Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn thông báo lựa chọn các tổ chức, đơn vị thẩm định giá tài sản như sau:

1. Thông tin tài sản cần lựa chọn thẩm định giá

- Thẩm định giá: 06 chiếc xe ô tô các loại (Chi tiết tại Danh mục kèm theo)

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Lựa chọn và ưu tiên các tổ chức thẩm định giá có đủ các điều kiện và tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc Danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông báo số 1315/TB-BTC ngày 29/12/2023 về việc công bố Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 tại các Doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

b) Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị định số 78/2024/NĐ-CP; Thông tư 36/2024/TT-BTC.

d) Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 46 Luật giá ngày 19/6/2023, các chuẩn mực thẩm định giá được ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BTC, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá.

e) Giá dịch vụ thẩm định giá bằng hình thức mức giá dịch vụ trọn gói (đã bao gồm toàn bộ chi phí khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá tài sản đảm bảo)

f) Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư, Báo cáo theo quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về giá trị thẩm định.

3. Hồ sơ đăng ký gồm

- Văn bản đề nghị được thực hiện.
- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.
- Bản mô tả năng lực doanh nghiệp (Có Thông báo, chứng thư điển hình liên quan đến thẩm định giá các tài sản trên..., mà doanh nghiệp đã thực hiện thành công).
- Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan đến việc thẩm định).
- Danh sách doanh nghiệp, thẩm định viên doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản năm 2024 theo Thông báo của Bộ Tài chính.
- Bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày **28/10/2024** đến hết ngày **30/10/2024** (trong giờ hành chính).
 - Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý giá công sản và Doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn; Địa chỉ: Phố Nguyễn Chí Thanh, khu Tái định cư và dân cư Nam thành phố, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
 - Số điện thoại liên hệ: (0205)3870142 – (0205)3870144
 - Hồ sơ có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện.
- Sở Tài chính Thông báo để các tổ chức, đơn vị thẩm định giá tài sản có đủ các điều kiện và tiêu chí biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Bộ Tài chính-Cục QLGS;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tin thông báo);
- Trang TTĐT Sở TC (đăng tin thông báo);
- C, PCVP Sở;
- Lưu: VT, QLGCS&DN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Yên

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

STT	Danh mục hàng hoá	Đơn vị	Số lượng
1	<p>Xe ô tô Toyota Camry 2.5Q 2024</p> <p>-Thông tin cơ bản: Số chỗ ngồi: 05 Động cơ: Xăng Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Nhập khẩu Thái Lan Năm sản xuất: 2024</p> <p>- Các thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của Toyota: Tên xe: Toyota Camry 2.5Q 2024 Số chỗ ngồi: 05 Kiểu xe: Sedan hạng D Kích thước DxRxH: 4885 x 1840 x 1445 mm Chiều dài cơ sở: 2825 mm Khoảng sáng gầm xe: 140mm Động cơ: 2.5L, 4 xi lanh Dynamic Force (A25A-FKS) Dung tích xi lanh: 2487 cc Công suất cực đại: 207 mã lực tại 6600 vòng/phút Momen xoắn cực đại: 250 Nm tại 5000 vòng/phút Dung tích bình nhiên liệu: 60L Hộp số: Tự động 8 cấp Hệ dẫn động: Cầu trước FWD Tay lái trợ lực: Điện Phanh trước/sau: Đĩa tản nhiệt/ Đĩa đặc Cỡ mâm: 18 inch</p>	Chiếc	01
2	<p>Xe ô tô Toyota Land Cruiser 300</p> <p>-Thông tin cơ bản: Số chỗ ngồi: 07 Động cơ: Xăng Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Nhập khẩu Nhật Bản Năm sản xuất: 2024</p> <p>- Các thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của Toyota: Tên xe: Toyota Land Cruiser LC300 Số chỗ ngồi: 07 Kiểu xe: SUV Kích thước DxRxH: 4965 x 1980 x 1945 mm Không tải/toàn tải: 2470 – 2570/ 3230 kg Chiều dài cơ sở: 2850 mm Khoảng sáng gầm xe: 235 mm Động cơ: V6 tăng áp kép Dung tích công tác: 3.445cc Loại nhiên liệu: Xăng Dung tích bình nhiên liệu: 93L Công suất cực đại: 409 mã lực tại 5200 vòng/phút Mô-men xoắn cực đại: 650 Nm tại 2000-3600 vòng/phút Hộp số: Tự động 10 cấp Hệ dẫn động: 4 bánh toàn thời gian Treo trước/sau: Động lực học độc lập tay đòn kép/động lực học liên kết 4 điểm</p>	Chiếc	01

	<p>Phanh trước/sau: Đĩa thông gió Trợ lực lái: Thủy lực biến thiên theo tốc độ và bộ chấp hành hệ thống lái Cỡ mâm: 18 inch</p>		
3	<p>Xe ô tô Ford Everest 2024 Plaitanium 2.0 AT 4x4 -Thông tin cơ bản: Số chỗ ngồi: 07 Động cơ: Dầu Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Nhập khẩu Thái Lan Năm sản xuất: 2024 - Các thông số kỹ thuật: Tên xe: Ford Everest 2024 Plaitanium Số chỗ ngồi: 07 Kiểu xe: SUV Kích thước DxRxC: 4914mm x1923mm x 1841mm Chiều dài cơ sở: 2900mm Khoảng sáng gầm xe: 200mm Động cơ: Bi-Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi, trục cam kép có làm mát khí nạp Dung tích xi lanh: 1996cc Công suất cực đại (Ps/vòng/phút): 209,8 (154,3 kW) / 3750 Momen xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 500 / 1750-2000 Dung tích bình nhiên liệu: 80L Hộp số: Tự động 10 cấp Hệ dẫn động: 2 cầu chủ động / 4x4 Tay lái trợ lực: Trợ lực lái điện / EPAS Phanh trước/sau: Phanh đĩa</p>	Chiếc	01
4	<p>Xe ô tô Toyota Fortuner 2.7AT 4X4 2024 -Thông tin cơ bản: Số chỗ ngồi: 07 Động cơ: Xăng Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Nhập khẩu Thái Lan Năm sản xuất: 2024 - Các thông số kỹ thuật: Tên xe: Toyota Fortuner 2.7AT 4X4 2024 Số chỗ ngồi: 07 Kiểu xe: SUV Kích thước DxRxC: 4795mm x 1855mm x 1835mm Chiều dài cơ sở: 2745mm Khoảng sáng gầm xe: 279mm Động cơ: 2TR-FE (2.7L), phun xăng điện tử Dung tích xi lanh: 2694cc Công suất cực đại (Ps/vòng/phút): 122(164)/5200 Momen xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 245/400 Dung tích bình nhiên liệu: 80L Hộp số: Tự động 6 cấp Hệ dẫn động: dẫn động 2 cầu bán thời gian / 4x4 Tay lái trợ lực: thủy lực Phanh trước/sau: đĩa</p>	Chiếc	01
5	<p>Xe ô tô Ford Transit Premium -Thông tin cơ bản:</p>	Chiếc	01

	<p>Số chỗ ngồi: 16 chỗ Động cơ: Dầu Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Nhập khẩu Mỹ Năm sản xuất: 2024 - Các thông số kỹ thuật: Tên xe: Ford Transit Premium Số chỗ ngồi: 16 Kiểu xe: Minivan (xe đa dụng) Kích thước DxRx C: 5998mm x 2068mm x 2485mm Chiều dài cơ sở: 3750mm Khoảng sáng gầm xe: 150mm Động cơ: Động cơ Turbo Diesel 2.2L – TDCi, trục cam kép có làm mát khí nạp Dung tích xi lanh: 2296cc Công suất cực đại (Ps/vòng/phút): 171 (126 kW) / 3200 Momen xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 425 / 1400 – 2400 Dung tích bình nhiên liệu: 2.2L Hộp số: 6 cấp số sàn Hệ dẫn động: Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực</p>		
6	<p>Xe ô tô KIA K200 1 tấn - Thông tin cơ bản: Số chỗ ngồi: 03 chỗ (Xe tải thùng) Động cơ: Dầu Chất lượng: Xe mới 100% Xuất xứ: Xe lắp ráp trong nước Năm sản xuất: 2024 - Các thông số kỹ thuật: Tên xe: KIA K200 Trọng tải: 1 tấn Số chỗ ngồi: 03 Kiểu xe: Xe tải thùng Kích thước DxRx C: 5310x1900x2610(mm) Chiều dài cơ sở: 2615 (mm) Khoảng sáng gầm xe: 130 (mm) Động cơ: Diesel, 4 xi lanh thẳng hàng Dung tích xi lanh: 2497cc Công suất cực đại (Ps/vòng/phút): 130 Ps/3800 v/ph Momen xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 255 Nm/1500-3500 v/ph Hộp số: M6AR1 – 6 số tiến, 1 số lùi Hệ dẫn động: Thủy lực hai dòng</p>	Chiếc	01